TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 14-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

Bà Vương Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 877/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 tháng 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Đường số B, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Huỳnh Đặng Xuân Đ, sinh năm 2000 và chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1997; cùng địa chỉ liên hệ: D B, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; theo Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2024. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1967; địa chỉ: Số A B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2024, đơn sửa đổi, bổ dung nội dung khởi kiện ngày 24/02/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Đặng Xuân Đ thống nhất trình bày:

Trước đây, bà H với bà P là hàng xóm của nhau nên bà H có cho bà P vay tiền nhiều lần, đến ngày 17/7/2020 bà P viết giấy vay tiền cho bà H, nội dung là bà P xác định lại số tiền nợ cũ + nợ mới, tổng cộng là 230.000.000 đồng và hẹn 3 tháng sẽ trả vốn và lãi, vì trước đó giữa bà H với bà P có thoả thuận miệng với nhau sẽ trả lãi suất 1%/tháng.

Theo như thỏa thuận, ngày 17/10/2020 là thời điểm phải thanh toán khoản nợ nêu trên nhưng bà P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Sau đó, bà H và bà P có nói chuyện với nhau và được biết vì ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid 19 nên bà P đang gặp rất nhiều khó khăn về công việc lẫn tài chính dẫn đến không có khả năng trả nợ cho bà H. Chính vì thông cảm cho hoàn cảnh của bà P nên bà H đã quyết định gia hạn thời hạn thanh toán việc trả tiền vay thêm 01 năm kể từ ngày 17/10/2020, nghĩa là thời hạn vay cũng sẽ bắt đầu từ ngày 17/7/2020 nhưng sẽ chấm dứt vào ngày 17/10/2021 và để hỗ trợ tốt nhất cho bà P thì bà H cũng sẽ không lấy lãi trong khoảng thời gian 01 năm này (từ ngày 17/10/2020 đến ngày 17/10/2021).

Tuy nhiên, đến ngày 17/10/2021 là ngày đến hạn bà P phải trả khoản tiền gốc là 230.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/7/2020 đến ngày 17/10/2020 cho bà H như đã thỏa thuận nhưng bà P vẫn không trả nợ cho bà H, mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ. Do đó, vào ngày 29/3/2024, bà H đã gửi thông báo đến bà P về việc yêu cầu thanh toán, trả số tiền là 230.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà H đã có đơn khởi kiện bà P, yêu cầu Toà án giải quyết, cụ thể như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy P phải thanh toán tiền vay cho bà Hoàng Thị H số tiền gốc đã vay là 230.000.000 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy P phải trả tiền lãi trên nợ gốc cho bà Hoàng Thị H với mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,027%/ngày), thời gian tính lãi từ ngày 17/7/2020 đến ngày 17/10/2020 và từ ngày 17/10/2021 đến ngày 14/3/2025 (tương đương 1336 ngày) tạm tính là: 230.000.000 đồng x 0,027%/ngày x 1336 ngày = 84.950.500 đồng.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi bà Hoàng Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy P phải thanh toán, tạm tính đến ngày 14/3/2025 là: 230.000.000 đồng + 84.950.500 đồng = 314.950.500 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P vắng mặt, mặc dù Tòa án cũng đã tiến hành thủ tục đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho bà P biết về việc Tòa án đang thụ lý và giải quyết vụ án nhưng bà P vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà P vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Đặng Xuân Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Thị Thúy P đã được Tòa án tiến hành thủ tục đăng báo trên

phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho bà P biết về việc Tòa án đang thụ lý và giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ 2, không có lý do chính đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền với số tiền 230.000.000 đồng, có lãi suất nhưng không ghi cụ thể là bao nhiêu. Đối chiếu quy định tại các Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Phiếu yêu cầu xác minh ngày 26/12/2024 và kết quả trả lời xác minh của Công an phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1967 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số A, đường B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều: 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Đặng Xuân Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P đã được Tòa án tiến hành thủ tục đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho bà P biết về việc Tòa án đang thụ lý và giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ 2, không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 229, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà H khởi kiện bà P, yêu cầu bà P trả nợ gốc 230.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 17/7/2020 đến ngày 17/10/2020 và từ ngày 17/10/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 14/3/2025 là 1336 ngày với lãi suất 10%/năm (tương đương 0,027%/ngày) là 84.950.500 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 314.950.500 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà P đã được Tòa án tiến hành thủ tục đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho bà P biết về việc Tòa án đang thụ lý và giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ 2, không có lý do chính đáng, đồng thời cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như ý kiến đối với việc trả nợ cho số tiền vay. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, thấy rằng: Tại Giấy nhận nợ ngày 17/07/2020 thể hiện *"Tôi có nợ của chị H số tiền nợ cũ, nợ mới tổng cộng tất cả là 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu đồng)"* và *"tôi hứa ba tháng tôi trả lại cả vốn lẫn lãi"*. Như vậy, việc bà H cho bà P vay tiền 230.000.000 đồng là việc cho vay tiền có thời hạn, có thoả thuận lãi suất nhưng không thoả thuận lãi suất cụ thể là bao nhiêu. Theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định *"2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"* thì lãi suất trong trường hợp này áp dụng theo mức lãi suất 10%/năm, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tính lãi suất theo mức 10%/năm là phù

hợp. Theo giấy nhận nợ thì thời hạn vay tiền là 03 tháng, tuy nhiên, nguyên đơn thấy bị đơn lâm vào tình trạng tài chính khó khăn nên đã gia hạn thời hạn trả nợ cho bị đơn thêm 01 năm kể từ ngày 17/10/2020 đến ngày 17/10/2021 và trong thời hạn 01 năm này, nguyên đơn không tính lãi cho bị đơn, thật tế nguyên đơn khởi kiện cũng không yêu cầu bị đơn trả lãi suất trong thời gian từ ngày 17/10/2020 đến ngày 17/10/2021, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn trả nợ ngày 17/10/2021, bị đơn vẫn không trả nợ tiền gốc cho nguyên đơn, do đó theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự thì bị đơn còn phải có trách nhiệm trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, do các bên không có thoả thuận lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên bị đơn phải trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm. Như vậy, về tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi gồm lãi suất trong hạn là 230.000.000 đồng x 03 tháng (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 17/10/2020) x 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng, 0,027%/ngày) = 5.727.000 đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 230.000.000 đồng x 41 tháng 15 ngày (ngày 17/10/2021 đến ngày xét xử ngày 14/3/2025) x 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng, 0,027%/ngày) = 79.223.500 đồng. Tổng cộng, tiền lãi mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 84.950.500 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ chấp nhận. Bà P có trách nhiệm trả cho bà H là tiền nợ gốc và lãi suất.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 5, 26, 35, 39, 147, 180, 184, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều: 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với bà Nguyễn Thị Thúy P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy P có trách nhiệm trả nợ cho bà Hoàng Thị H số tiền vay gốc 230.000.000 (Hai trăm, ba mươi triệu) đồng và tiền lãi suất 84.950.500 (T mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn, năm trăm) đồng. Tổng cộng là 314.950.500 (Ba trăm mười bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu số tiền 15.747.525 (Mười lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi lăm) đồng.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Hoàng Thị H phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp, đã thực hiện xong.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân